

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 16

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo chánh: Đức Phong và Huệ Trang

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang mười lăm, dòng số sáu từ dưới đếm lên, xem từ câu thứ hai.

“Phù chúng sanh chi sanh diệt tâm, xú xú năng duyên, độc bất năng duyên u Bát Nhã” (Cái tâm sanh diệt của chúng sanh, chỗ nào cũng có thể duyên, chỉ chẳng thể duyên nơi Bát Nhã). Đây là nói về tâm phàm phu, chúng ta cũng gọi nó là “tâm luân hồi”, chưa ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng nó có tác dụng rất lớn, chỗ nào cũng có thể duyên, có thể duyên quá khứ, mà cũng có thể huyễn tướng vị lai, cõi này hay phương khác nó đều có thể tướng. Tuy có năng lực to dường ấy, kinh Phật bảo: Trong thì nó có thể duyên tới A Lại Da, bên ngoài có thể duyên hư không pháp giới, nhưng chẳng thể duyên tự tánh! Bát Nhã là đức năng của tự tánh; do nó (sanh diệt tâm) chẳng thể duyên tự tánh, đương nhiên chẳng thể duyên Bát Nhã. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói: *“Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”*, điều này tâm phàm phu chẳng duyên được, tâm sanh diệt của chúng sanh chẳng duyên được! Đến khi nào mới có thể duyên được? Kiến tánh sẽ duyên được. Minh tâm kiến tánh sẽ duyên được, đức năng và trí huệ trong tự tánh đều hiện tiền. *“Tu vị đẳng Biệt Giáo địa thượng chi Bồ Tát, phương năng khế nhập”* (Địa vị cần phải đạt đến Sơ Địa trong Biệt Giáo trở lên mới hồng khế nhập). Sơ Địa trong Biệt Giáo là Sơ Trụ trong Viên Giáo, kinh Hoa Nghiêm nói là từ Sơ Trụ trở lên, còn Biệt Giáo là từ Sơ Địa trở lên, Phật giáo Trung Quốc gọi người như vậy là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Khi ấy, người đó duyên tới [tự tánh], *“mới có thể khế nhập”*, khế nhập là nhập tự tánh, đây cũng là bậc minh tâm kiến tánh như chúng ta thường nói.

“U vô trụ thời tức sanh tâm, u sanh tâm thời tức vô trụ” (lúc vô trụ bèn sanh tâm, lúc sanh tâm bèn vô trụ). Đây là cảnh giới minh tâm kiến tánh, sanh tâm là hiện tướng, sanh tâm gì? Sanh tâm độ chúng sanh. Điều thứ nhất trong Tứ Hoằng Thệ nguyện là *“chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, Ngài sanh tâm như thế nào? Chúng sanh có cảm, Phật bèn có ứng. Bậc Địa Thượng Bồ Tát trong Biệt Giáo, Thập Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đều là chân Phật, trong Lục Tức Phật của Thiên Thai đại sư, [những vị này] được gọi là Phần Chứng Tức Phật, trên họ là Cứu Cánh Tức Phật. Cứu Cánh Tức Phật chỉ có một [địa vị], kinh Hoa Nghiêm gọi địa vị ấy là Diệu Giác. Phần Chứng Tức Phật có bốn mươi một địa vị, [tức là] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác,

bốn mươi một địa vị này đều là Phần Chứng Tứ Phật, là chân Phật, chẳng phải giả Phật. Phật trong mười pháp giới chẳng phải là chân Phật, mà là Tương Tự Tứ Phật, rất giống, vì sao? Họ dùng A Lại Da, chưa chuyển thức thành trí. Chuyển thức thành trí chính là các vị Địa Thượng Bồ Tát như đang nói ở đây, đã kiến tánh. Chưa chuyển thức thành trí là chưa kiến tánh. Đây là một kiến thức thông thường trong Phật giáo, chúng ta phải biết. Ngài ứng hóa, là do chúng sanh có cảm Ngài bèn ứng. Nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy. Thuở ấy, tại Ấn Độ, Thích Ca Như Lai “*nên dùng thân Phật để độ*”, Ngài bèn hiện Ứng Thân Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi thứ tùy hình hảo, hiện thân tướng này. Tại Trung Quốc, Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư, xuất hiện vào thời Đường, cũng đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chẳng khác gì Thích Ca Phật. Hiện ra cùng một cảnh giới, chỗ khác biệt là Ngài hiện thân tỳ-kheo, Thích Ca Mâu Ni Phật hiện thân Phật thân, tức thân ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo. Huệ Năng đại sư tại Trung Quốc, nên dùng thân tỳ-kheo để độ người, nên Ngài hiện thân tỳ-kheo. Đúng vậy, cả đời Ngài độ hơn bốn mươi vị tỳ-kheo thành Phật, minh tâm kiến tánh, dùng thân tỳ-kheo. Khi Ngài hiện thân, thừa cùng quý vị, Ngài là vô trụ, vô trụ có nghĩa là gì? Hiện thân tướng chẳng khác gì chúng ta, thân tướng ấy cũng sáng dậy, tối ngủ, cũng mỗi ngày phải ăn cơm, mặc áo, chẳng khác gì hết. Chỗ thật sự không giống nhau là chúng ta có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, Ngài không có. Do Ngài không có, nên gọi là vô trụ. “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” (Nên chẳng trụ vào đâu mà sanh tâm), bậc Pháp Thân đại sĩ ứng hóa trên thế gian, vô trụ và sanh tâm là một, không hai, là cùng một chuyện, ứng hóa trên thế gian. Nếu còn có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chúng ta phải biết kẻ ấy là phàm phu, tức là phàm phu trong lục đạo. Kẻ khác nói quý vị là vị Phật nào đó hay Bồ Tát nào đó tái lai, chính mình phải tự hiểu: “Giả trá, chẳng thật!” Giả có thể tu thành thật hay chẳng? Có thể!

Ở đây, chúng ta phải biết: Danh hiệu của các vị Phật có cùng tên là vô lượng vô biên, danh hiệu của các vị Bồ Tát có cùng tên cũng là vô lượng vô biên. Quán Âm Bồ Tát chẳng phải là một người, nếu quý vị nói là một thì sai mất rồi! Giống như vị thầy dạy học trong nhà trường, Quán Âm Bồ Tát giống như thầy dạy môn Ngữ Văn, ở đây, nếu tôi hỏi quý vị, trên thế giới này có bao nhiêu vị giáo sư Ngữ Văn? Quý vị sẽ hiểu rõ ngay! Chúng ta là phàm phu chấp trước, nói đến Quán Âm Bồ Tát bèn tưởng là một người, sai rồi! Nhiều lắm, vô lượng, vô biên, [những người] tu pháp môn [từ bi] này đều gọi là Quán Âm Bồ Tát; tu pháp môn Bát Nhã đều là Văn Thù Bồ Tát; tu mười đại nguyện vương đều là Phổ Hiền Bồ Tát; tu hiếu thân tôn sư (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy) đều là Địa Tạng Bồ Tát, các đồng học học Phật chớ nên không biết điều này. Trong số các vị Bồ Tát nhiều ngàn ấy, cảnh giới của các Ngài có giống nhau hay không? Chẳng giống nhau! Quý vị thấy trong kinh Hoa Nghiêm, từ địa vị Sơ Tín tới địa vị Đẳng Giác tổng cộng là năm mươi một giai cấp, vị ấy là Quán Âm Bồ Tát thuộc địa vị nào? Từ ba bộ kinh, chúng ta thấy Quán Âm Bồ Tát không cùng một địa vị. Trong kinh Hoa Nghiêm, Quán Âm Bồ Tát là Đệ Thất Hồi Hương Bồ Tát, tức là Đệ Thất Hồi Hương

trong Tam Hiền. Trong kinh Lăng Nghiêm, Quán Âm Bồ Tát là Sơ Trụ Bồ Tát, vừa mới chứng đắc Viên Thông. Trong kinh Pháp Hoa, Quán Âm Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, khác nhau! Vì vậy, nói Quán Âm Bồ Tát tái lai, thì là Quán Âm Bồ Tát thuộc địa vị nào? Nếu là Quán Âm Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Thập Tín, đúng vậy, Ngài là Quán Âm Bồ Tát, nhưng Ngài vẫn chưa thoát lục đạo luân hồi, công phu đoạn chứng chỉ bằng Tu Đà Hoàn, nhưng Ngài tu pháp môn Quán Âm, nhất định phải biết điều này. Đây là hỏi xem, trong năm mươi một địa vị, Ngài thuộc địa vị nào, sai biệt rất lớn! Từ Sơ Trụ trở lên, đó là địa vị Phần Chứng, Pháp Thân đại sĩ, thật sự là Pháp Thân đại sĩ. Nếu Ngài thuộc các địa vị trong Thập Tín, từ Sơ Tín tới Thập Tín, Ngài chưa ra khỏi mười pháp giới; nhưng do Ngài tu pháp môn này, chẳng thể nói Ngài chẳng phải là Bồ Tát.

Nay chúng ta phát tâm nương theo kinh Vô Lượng Thọ, nương theo Tịnh Độ (nay là ngũ kinh) ngũ kinh nhất luận đề tu hành, vậy thì quý vị là ai? Thưa quý vị, là A Di Đà Phật! Kinh này giảng rất rõ ràng, [người tu pháp môn này] chẳng phải kẻ tầm thường, tổ sư đại đức nói như vậy. Quý vị chiếu theo pháp môn này, do Tịnh Tông lấy Quả làm nhân, nên pháp môn này rất đặc biệt, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn chẳng hề “*lấy quả làm nhân*”, chỉ có pháp môn này lấy quả làm nhân, quả là gì? Quả là A Di Đà Phật. Trong phần Khái Yếu, ở phần sau, Hoàng lão cư sĩ trích dẫn nhiều kinh luận để giảng rõ chuyện này. Vì thế, người thông đạt kinh giáo sẽ hiểu rõ, chẳng chấp trước, liễu giải chân tướng sự thật. Thật sự thành tựu, nhất định là Sơ Địa trong Biệt Giáo hay Sơ Trụ trong Viên Giáo, mới được coi là thật sự thành tựu. Chưa đạt đến địa vị ấy, sẽ là Tương Tự Tứ Phật. Lại thấp hơn một tầng nữa, vẫn chưa đạt đến Tương Tự, chúng ta phải gia công dụng hạnh. Nói theo Lý thì là Danh Tự Tứ Phật, chuyện này ai nấy đều bình đẳng, hữu danh vô thực, vì sao? Tự tánh của quý vị là Phật; do vậy, trong kinh, đức Phật dạy: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”. Chúng ta bắt đầu học Phật, rất nghiêm túc học Phật, nhưng công phu chưa đặc lực, khi ấy, gọi là Danh Tự Tứ Phật, hữu danh vô thực, Danh Tự Tứ Phật! Công phu đặc lực là Quán Hạnh Tứ Phật. Địa vị Quán Hạnh khá lắm, trong pháp môn Tịnh Độ, đạt đến địa vị Quán Hạnh được gọi là “*công phu thành phiến*”. Quán Hạnh là công phu thành phiến, quyết định sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Tương Tự thì sao? Tương Tự sẽ không sanh vào cõi Đồng Cư, mà sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, đó là Sự nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó chính là các địa vị được nói đến ở đây: Địa Thượng trong Biệt Giáo, Thập Trụ Pháp Thân Bồ Tát trong Viên Giáo. Mỗi tầng đều hiểu rõ ràng, chúng ta tiến lên từng cấp, tiến cao hơn, đó là đúng. Nâng cao hơn, nâng cao bèn buông xuống được, nhất định phải noi theo thứ tự thuận này: Trước hết, phải buông chấp trước xuống. Quý vị nói trước hết ta buông khởi tâm động niệm xuống ư? Chẳng thể nào! Buông khởi tâm động niệm xuống chính là địa vị Diệu Giác, chẳng phải là Phần Chứng, đó là viên mãn chứng đắc, ta chưa làm được đâu! Chớ nên không biết điều này!

Hiện thời còn có vấn đề, ta vẫn chưa thể hiểu rõ vấn đề này! Chúng sanh có cảm, Phật ứng, đó là Phật thuộc giai tầng nào ứng? Nay chúng ta biết, trong cõi Thật Báo, từ địa vị Sơ Trụ trong Viên Giác [trở lên] bèn có năng lực này: Nên dùng thân Phật để độ người, bèn hiện thân “ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo” để ứng. Nhà Phật nói tới “*Bốn Tích nhân duyên*”, Bốn của Ngài Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giác, hiện Tích là Phật tướng, tức “ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo”. Nếu nên hiện thân Đẳng Giác Bồ Tát, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí là Đẳng Giác Bồ Tát; hoặc cũng nên dùng thân Phật để đắc độ, Ngài cũng hiện thân Phật. Vị Phật này là Đẳng Giác, vị Phật kia là Sơ Trụ Bồ Tát, còn có vị viên mãn rốt ráo. Viên mãn rốt ráo là vị Phật do tự tánh hiện ra trong cõi Thường Tịch Quang, tức là A Di Đà Phật trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là địa vị Diệu Giác, chẳng phải là Đẳng Giác, đó là vị Phật rốt ráo viên mãn. Thích Ca Mâu Ni Phật tới thị hiện trong thế giới này, thừa quý vị, Ngài là địa vị viên mãn, chẳng phải là Đẳng Giác Bồ Tát, vì sao? Trong kinh Phạm Võng, Ngài nói rất hay, Phật không vọng ngữ, nói toàn những lời thật. Ngài tới thế giới này, thị hiện thân Phật trong nhân gian, lần này là lần thứ tám ngàn, chẳng phải một lần, hai lần, mà là tám ngàn lần! Khi nào Ngài đến? Chúng sanh có cảm, Ngài bèn đến. Chúng sanh không có cảm, Ngài sẽ không ứng, cảm ứng đạo giao mà! Chính Ngài tuyệt đối chẳng có ý nghĩ: Chúng sanh rất khổ, ta phải đến giúp đỡ họ. [Nếu có ý nghĩ như thế], sẽ chẳng phải là Phật, vì sao? Khởi tâm động niệm! Bồ Tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, chấp trước, nhưng có tập khí phân biệt, chấp trước. Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín không có phân biệt, chấp trước, nhưng có tập khí phân biệt, chấp trước. Từ Sơ Trụ trở lên, không có phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm cũng không có, nhưng có tập khí khởi tâm động niệm. Bốn mươi một tầng cấp này là do tập khí dày hay mỏng khác biệt, chúng ta phải hiểu rõ. Chẳng thể nói một vị Bồ Tát này là Đẳng Giác, chẳng phải vậy, có năm mươi một tầng cấp mà! Nói một vị Phật là Diệu Giác ư? Không nhất thiết! Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ đều có có năng lực hiện thân Phật. Quý vị nghĩ tới vị Phật nào, Ngài bèn hiện ra vị Phật ấy. Vị Phật nào có duyên với quý vị, Ngài bèn hiện ra vị Phật ấy. “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, chớ nên không hiểu đạo lý này! Tuy hiện thân, chắc chắn Ngài không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ở đây, phải đặc biệt chú ý vọng tưởng, đó là khởi tâm động niệm, đây là gì? Bạc Pháp Thân Bồ Tát, Sơ Trụ trong Viên Giác chẳng khởi tâm, chẳng động niệm.

Vì vậy, chúng ta ở trong thế gian này, tự mình phải thường suy nghĩ, chúng ta vẫn khởi tâm động niệm, còn có phân biệt, còn có chấp trước, đây có phải là mê khi cách ám hay chẳng? Nói “mê khi cách ám” cũng có lý! Vì sao? Tất cả hết thảy chúng sanh chẳng một ai không mê khi cách ám. Nếu Phật, Bồ Tát tới ứng hóa trong thế gian này, còn có mê khi cách ám hay chẳng? Chúng ta có thể suy nghĩ: Trong mười pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật thuộc tứ thánh pháp giới có thể là mê khi cách ám, vì sao? Họ chưa kiến tánh. Chưa kiến tánh, nhưng trí huệ, đức năng, thần thông của những người tu hành ấy lớn hơn chúng ta, chúng ta chẳng thể sánh bằng! Các Ngài có

thể vào lục đạo độ chúng sanh hay chẳng? Có! Những kẻ hữu duyên trong lục đạo, kẻ hữu duyên nghĩ tới các Ngài, các Ngài cũng có cảm, sẽ ứng đến. Nhưng ứng thân của các Ngài trong thế gian này là tiểu thánh, chẳng phải là đại thánh, là Bồ Tát, chẳng phải là Ma Ha Tát. Chư vị phải biết: Ngoài mười pháp giới là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, [những vị Bồ Tát trong cõi ấy] gọi là Ma Ha Tát; chúng ta gọi [những vị Bồ Tát trong] tứ thánh của mười pháp giới là Bồ Tát. Do vậy, Bồ Tát Ma Ha Tát [có nghĩa như thế đó]. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã phó chúc những Đại Bồ Tát phải thương hộ niệm Tiểu Bồ Tát, vì Tiểu Bồ Tát còn mê khi cách ảm. Họ cũng có tâm từ bi, ứng hóa trong thế gian này, có khi họ cũng bị mê hoặc; nhưng họ rất thông minh, những vị Đại Bồ Tát ở bên cạnh chiếu cố họ, khi nào duyên đã chín muồi, chỉ điểm họ, họ bèn tỉnh ngộ. Hễ tỉnh ngộ bèn giác; sau khi giác, đứng là tối thiểu cũng buông phân biệt xuống. Đối với cảnh giới, tuy là kiến thức thông thường, phổ biến, chớ nên không biết. Không biết thì có khi chúng ta cũng bị mê trong ấy; [do vậy], biến thành chướng ngại, chính mình nuốn nâng cảnh giới lên sẽ khó khăn, thậm chí tạo thành chướng ngại cho vãng sanh trong tương lai. Giảng tới đây, chẳng thể không rờm lời nói thêm mấy câu!

“*Kỳ dư địa tiền chư hiền, nhưng dĩ đã thành lưỡng tiệt*” (những vị Bồ Tát trước khi chứng Sơ Địa, vẫn tách thành hai). Đối với chữ Địa Tiền này, trong phần trước đã nói rất rõ ràng, đây là Biệt Giáo, chẳng phải là Viên Giáo. [Địa Tiền nói trong câu này] là Địa Tiền của Biệt Giáo, tức là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng trong Biệt Giáo, [còn gọi là] Tam Hiền Bồ Tát. Tam Hiền Bồ Tát của Biệt Giáo chưa thoát khỏi mười pháp giới, vẫn ở trong mười pháp giới, cũng tức là nói họ “chưa phá căn bản vô minh”. Vì thế, các vị hãy xem, điều gì bị tách thành hai? “*Nhất thời sanh tâm, lánh nhất thời vô trụ*” (thời này sanh tâm, thời khác vô trụ). Họ chẳng có cách nào, đây cũng là như trong kinh Đại Thừa đã nói: Họ vẫn chưa nhập pháp môn Bất Nhị! Tánh - Tướng chẳng hai, chúng sanh và Phật chẳng hai, động - tĩnh chẳng hai, họ hoàn toàn chưa làm được, chưa đạt tới cảnh giới ấy! “*Khả kiến phàm phu tuyệt phận*” (có thể thấy phàm phu chẳng có phận), phàm phu thuộc lục đạo, làm sao có thể hành được? Làm sao có thể sánh với người ta?

“*Kim thử Tịnh Độ pháp môn, giáo chúng sanh trì danh niệm Phật, linh chúng sanh tức niệm ly niệm, tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô niệm, tức phàm thành thánh*” (nay pháp môn Tịnh Độ này dạy chúng sanh trì danh niệm Phật, khiến cho chúng sanh do niệm mà lìa niệm, ngầm thông với Phật, thầm hợp đạo mầu, khéo nhập vô niệm, từ ngay nơi phàm mà thành thánh). Đây là chỗ mầu nhiệm của pháp môn này, thật sự mầu nhiệm! Tôi không biết các quý vị đồng học thế nào, nhưng nếu các đồng học chú tâm một chút, tâm địa vọng niệm ít một chút, tôi nghĩ các quý vị sẽ phát hiện một hiện tượng, đó chính là pháp duyên giảng kinh Vô Lượng Thọ đặc biệt thù thắng. Chính tôi đã suốt đời thể nghiệm, tôi đã giảng rất nhiều bộ kinh luận, nhưng pháp duyên thù thắng nhất chính là kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ. Nói chung là có duyên có, thính chúng đặc biệt đông, pháp môn thù thắng, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện

thần ủng hộ đạo tràng, chẳng giả tí nào! Pháp môn tốt lành, nhưng người thật sự nhập cảnh giới này vẫn là thiểu số. Nói theo lý luận, Thiện Đạo đại sư nói, Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật tái lai, lời của Thiện Đạo đại sư do chính miệng A Di Đà Phật nói ra, pháp môn này là “*vạn người tu, vạn người đến*”. Vì sao có người tu pháp môn này chưa thể thành tựu? Phật không có vấn đề, pháp môn cũng chẳng có vấn đề, kinh điển cũng không có vấn đề, vấn đề do người tu hành mà có! Người ấy bụng dạ vương mắc cả đống chuyện, chẳng buông xuống được. “*Tức niệm*”, kẻ ấy chẳng lìa niệm, “*tức niệm*” là A Di Đà Phật; “*ly niệm*”, là như trong phần trước đã nói, niệm một câu A Di Đà Phật này để thay thế, trừ khử trăm ngàn vạn ức vọng tưởng, tạp niệm, đó là thật sự niệm Phật. Một mặt niệm A Di Đà Phật, nhưng trong ấy vẫn xen tạp vọng tưởng, tạp niệm công phu niệm Phật bị phá hoại; cho nên quý vị chẳng có cách nào! “*Tiêm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu*”. Quý vị thấy [lời chú giải] giảng rõ ràng lắm, minh bạch lắm, quý vị phải do niệm mà lìa niệm, niệm A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có một niệm A Di Đà Phật này, chớ nên xen tạp vọng niệm vào đấy. Vì vậy, Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức dạy chúng ta đừng hoài nghi, đừng xen tạp, đừng gián đoạn, niệm như vậy quý vị sẽ có thể “*tiêm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu*”, vì sao? Quý vị niệm Phật đã niệm đến mức nhất tâm. Sự nhất tâm có địa vị bằng với tầng cấp A La Hán và Bích Chi Phật. Lý nhất tâm có cảnh giới giống như bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ từ Sơ Trụ trở lên trong Viên Giáo. Quý vị có thể niệm tới nhất tâm bất loạn. Hơn nữa, phương pháp này đơn giản, dễ dàng, ôn hòa, thích đáng, đáng tin cậy, chẳng phiền phức tí nào, chẳng thông Giáo cũng không sao! Do vậy, có nhiều người chẳng biết chữ, chưa từng học kinh giáo, niệm một câu A Di Đà Phật này mấy năm, đúng là ý niệm gì cũng mất, niệm tới mức nhất tâm bất loạn, nhưng chính người ấy hoàn toàn không biết, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sanh vào cõi Phương Tiện, người như vậy rất nhiều. Người sanh vào cõi Thật Báo có lẽ ít hơn một chút, chứ người sanh vào cõi Phương Tiện rất nhiều. Họ đã bỏ được chấp trước, chẳng chấp trước gì hết, cứ đơn giản là kinh dạy quý vị chấp trước danh hiệu, chấp trì danh hiệu, “*chấp*” là chấp trước, “*trì*” là nắm vững vàng, nắm chặt, tức là [giữ chặt] một câu Phật hiệu này. Ngoài một câu Phật hiệu này ra, tạp niệm gì cũng đều không có, vọng tưởng gì cũng đều không có, đó là niệm Phật công phu thành phiến. Công phu thành phiến sẽ sanh vào cõi Đồng Cư. Sanh trong cõi Đồng Cư cũng thành thánh nhân. Thế giới Cực Lạc không có phàm phu, đều là thánh nhân, do phàm mà thành thánh!

“*Cổ Sớ Sao viết*” (Do vậy, sách Sớ Sao nói), [tức là] Liên Trì đại sư nói: “*Việt tam kỳ u nhất niệm, tề chư thánh u phiến ngôn*” (vượt ba A-tăng-kỳ trong một niệm, bằng với chư thánh do một lời). [Vượt] tam kỳ là người nào vậy? Nay chúng ta hiểu rất rõ ràng, theo kinh Hoa Nghiêm đã dạy, từ Sơ Trụ tới Đẳng Giác là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, các Ngài đoạn hết vô minh, nhưng tập khí vô minh vẫn còn. Tới Đẳng Giác mới đoạn hết tập khí vô minh, cần thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Vượt thoát ba đại A-tăng-kỳ kiếp trong một niệm chính là do một tiếng Phật hiệu này bèn

vượt qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp. “*Tề chư thánh*” (bằng với chư thánh): Chư thánh là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. “*Phiến ngôn*” (một lời) là bốn chữ A Di Đà Phật, chính là một câu này. Bằng gì? Bằng với Pháp Thân, chẳng phải là hạng Bồ Tát thông thường. Pháp Thân đại sĩ là Ma Ha Tát, còn có gì thù thắng hơn pháp môn này? Tìm chẳng ra! Do vậy, chúng ta học kinh này, quý vị còn có vấn đề gì nữa chẳng? Quý vị học kinh này, mười phương ba đời hết thấy chư Phật hộ niệm quý vị, tuy quý vị chẳng thấy các Ngài, các Ngài thấy quý vị. Trước đây, chúng ta còn có nghi vấn, nay chẳng còn nghi vấn, chúng ta tin tưởng, khẳng định rồi! Vì sao? Sách Hoàn Nguyên Quán đã giảng ba thứ trọn khắp, bất luận là một mảy lông nơi chánh báo hay một vi trần trong y báo, sự dao động của chúng trọn khắp pháp giới trong mỗi niệm, niệm niệm xuất sanh vô tận, niệm niệm hàm dung Không và Có; vì vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác, mười phương chư Phật đều thấy. Chúng ta chân tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, hết thấy chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Phước báo này như thế nào? Ba đời chư Phật hợp nhau cùng nói vẫn chẳng thể giải thích rõ ràng, vì phước báo ấy quá to! Câu danh hiệu này, trên thực tế là tổng cương lĩnh của hết thấy các kinh điển do mười phương ba đời chư Phật đã tuyên dương, mà cũng là chỗ quy y của hết thấy các kinh điển. Do vậy, những điều vừa nói trên đây chẳng phải do một mình cụ Hoàng Niệm Tổ nói, Hoàng lão cư sĩ cũng chỉ tiếp nhận, vâng theo lời lịch đại tổ sư đại đức đã nói, xứng tánh cực đằm, giảng đến rốt ráo viên mãn chính là một câu danh hiệu này.

“*Chỉ tai diệu dụng, bất khả tư nghì*” (diệu dụng cùng tốt thay, chẳng thể nghĩ bàn), đã đến tốt đỉnh! “*Kỳ tha pháp môn nãi chánh nhập vô sanh, cố vi nan hành đạo*” (Những pháp môn khác nhập thẳng vào Vô Sanh, nên là đạo khó hành), “*chánh nhập*” là gì? Thực hiện từng bước một, tiến lên theo từng cấp bậc một, tiến cao lên dần, giống như năm mươi một địa vị được nói trong kinh Hoa Nghiêm, đó là “*chánh nhập*”, thời gian rất dài. “*Kim thử tịnh nghiệp, xảo nhập vô sanh, cái dị hành đạo dã*” (Nay Tịnh nghiệp khéo nhập Vô Sanh nên là đạo dễ hành), nó quá xảo diệu (khéo léo, tuyệt diệu), chẳng phải là tiến lên từng cấp bậc một, mà bất tri bất giác viên mãn, đạt tới tốt đỉnh, do vậy, nó là đạo dễ hành. “*Niệm Phật pháp môn nãi tu hành chi kính lộ*” (pháp môn Niệm Phật là đường tắt trong sự tu hành), “*kính lộ*” (徑路) là đường gần; đường tắt. “*Nhi trì danh nhất pháp hựu vi tứ chủng niệm Phật trung chi kính lộ, cố xưng vi kính trung chi kính*” (nhưng trì danh lại là đường tắt trong bốn món Niệm Phật, nên được gọi là đường tắt nhất trong các con đường tắt), là đường gần nhất trong các con đường gần. Trong bốn món Niệm Phật này, Quán Kinh có nhắc tới [ba món], Quán Kinh giảng Quán Tướng Niệm Phật, Quán Tượng Niệm Phật, và Trì Danh Niệm Phật, đều là những pháp chúng ta thường tu. Một loại khác chúng ta không làm được là Thật Tướng Niệm Phật. Khi nào tu Thật Tướng Niệm Phật? Từ Sơ Trụ trở lên tu Thật Tướng Niệm Phật. Vừa rồi, trong phần trích dẫn, cụ Hoàng đã nói từ Sơ Địa trong Biệt Giáo trở lên, tức là từ Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên, niệm Phật khi ấy là Thật Tướng Niệm Phật, chẳng phải

là Trì Danh Niệm Phật. Trong bốn món Niệm Phật, Trì Danh là đường tắt. Do vậy, theo kinh Hoa Nghiêm, bậc đã chứng đắc từ Sơ Trụ trở lên phải tu pháp môn Niệm Phật, cách niệm Phật của các Ngài thuộc loại Thật Tướng Niệm Phật.

“*Hựu bốn kinh bất xướng nhất tâm bất loạn*” (Lại nữa, kinh này chẳng đề xướng nhất tâm bất loạn), “*xướng*” (倡) là đề xướng, kinh Vô Lượng Thọ không đề xướng nhất tâm bất loạn, vì sao? Nhất tâm bất loạn quá khó, đúng là chẳng dễ làm được. Sự nhất tâm bất loạn là đã đoạn Kiến Tư phiền não, chứng nhập bằng quả A La Hán. Lý nhất tâm bất loạn đã đoạn Trần Sa phiền não, phá Vô Minh phiền não, [cảnh giới ấy] bằng với “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, chẳng phải là chuyện dễ. Vì vậy, kinh này chẳng nói tới nhất tâm bất loạn. “*Trực dĩ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật vi Tông*” (thẳng thừng lấy phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm A Di Đà Phật làm Tông). Phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm, chẳng phải là nhất tâm bất loạn. Một bề chuyên niệm thì chúng ta làm được, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm A Di Đà Phật sẽ làm được! Nhất tâm bất loạn chẳng dễ gì làm được, vì phải đoạn phiền não. Khuất phục phiền não thì sự khuất phục ấy chẳng phải là nhất tâm bất loạn; đoạn hết phiền não mới là nhất tâm bất loạn, quý vị biết nhất tâm bất loạn quá khó. Nhưng kinh Di Đà nói “nhất tâm bất loạn”, và “tâm chẳng điên đảo”! Kinh Di Đà và bộ kinh này là cùng một bộ, nội dung như nhau; quý vị phải biết: Theo bản dịch kinh A Di Đà của Huyền Trang đại sư thì là “*nhất tâm hệ niệm*”, chẳng phải là nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn là do La Thập đại sư dịch, Ngài dịch cũng rất có lý! Công phu của chính mình là nhất tâm hệ niệm, lâm chung Phật đến tiếp dẫn, trước hết, Phật quang chiếu tới quý vị; khi Phật quang chiếu gọi, được Phật lực gia trì, khiến cho công phu của quý vị được nâng lên gấp bội. Quý vị thật sự đạt được nhất tâm hệ niệm, đó là công phu thành phẩm, ngay lập tức bèn được nâng cao lên thành nhất tâm bất loạn. Vì vậy, La Thập đại sư hoàn toàn chẳng dịch sai, đích xác là [hành nhân khi vãng sanh] được bốn nguyện và oai thần từ bốn mươi tám nguyện của Phật Di Đà gia trì; nhưng đối với kẻ sơ học chúng ta mà nói, do rất nhiều người thấy chữ “nhất tâm bất loạn” mà cảm thấy pháp môn này vẫn chẳng dễ tu, không dám tu pháp môn này, ngã lòng! Thấy “*Phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm*”, bèn nghĩ chính mình vẫn có thể, điều này còn có thể làm được. Bồ Đề tâm sẽ được giải thích tỉ mỉ trong phần sau. Trong Yêu Giải, Ngẫu Ích đại sư giảng rất tuyệt: Quý vị thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, tâm ấy là vô thượng Bồ Đề tâm. Cổ nhân chưa hề nói, Ngẫu Ích đại sư nêu ra cách giải thích như thế khiến cho chúng ta nghĩ đến rất nhiều ông lão bà cụ chẳng biết chữ, cũng chưa từng học hành, mà cũng chưa nghe Phật pháp, người ta dạy họ niệm một câu “A Di Đà Phật”, họ bèn thật thà niệm, niệm tới cuối cùng còn có thể đứng vãng sanh, biết trước lúc mất, tướng lành hy hữu. Dường như họ chẳng phát Bồ Đề tâm! Dường như trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm được nói trong Bồ Đề tâm họ chẳng phát, có sao họ niệm Phật bèn có thể vãng sanh? Họ chẳng biết phát Bồ Đề tâm là gì, nhưng quý vị quan sát kỹ lưỡng, sẽ thấy trực tâm, thâm tâm, và đại bi tâm họ đều trọn đủ. Họ bất tri bất giác phát ra, đã

phát, nhưng chính mình vẫn không biết, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, mong thấy A Di Đà Phật, tâm chân thành trọn đủ. Thâm tâm là thanh tịnh bình đẳng giác, họ có, tuy chưa viên mãn, nhưng họ có từ bi tâm!

“Đản năng phát tâm chuyên niệm, giai khả vãng sanh. Cố cánh vi minh xác giản yếu” (Chỉ cần có thể phát tâm chuyên niệm, đều được vãng sanh. Do vậy, pháp này càng là rõ ràng, xác thực, đơn giản, tóm tắt), *“minh”* là minh bạch, *“xác”* (確) là chân thật, [giản yếu là] đơn giản, tóm tắt. Quý vị thấy pháp môn này, *“thị cố thử kinh xưng vi Tịnh Tông đệ nhất kinh”*, lưu truyền tới khi Phật pháp trên thế gian này diệt sạch, tới cuối cùng, hãy còn bộ kinh này tồn tại trên thế gian một trăm năm, từ chỗ này, chúng ta có thể suy ra sự thù thắng của bộ kinh điển này. *“Nhân kỳ vi trực tiệt trung chi trực tiệt, phương tiện trung chi phương tiện. Tuyệt đãi viên dung, bất khả tư nghị”* (do vì pháp này thẳng gọn nhất trong các pháp thẳng gọn, thuận tiện nhất trong các pháp phương tiện, dứt bật đối đãi một cách viên dung, chẳng thể nghĩ bàn). Đây là lời thật, chẳng giả tí nào! Hết thấy chúng sanh trong lục đạo có thể gặp gỡ [pháp môn này], chắc chắn đắc độ trong một đời này, nhất định vượt thoát lục đạo luân hồi. Không chỉ vượt thoát lục đạo, người ấy còn vượt thoát mười pháp giới, điều này thù thắng chẳng thể tưởng tượng được!

“Nhật Bản Tịnh Tông đại đức thôi trọng thử kinh quá u ngã quốc” (Các bậc đại đức trong Tịnh Tông Nhật Bản đề cao kinh này còn hơn nước ta), đúng vậy! Trong Đại Tạng Kinh Nhật Bản, [các tác phẩm] nghiên cứu và chú giải kinh Vô Lượng Thọ rất phong phú. Nhìn lại Trung Quốc, các vị tổ sư đại đức từ xưa chú giải kinh này rất ít, chỉ có mấy loại. Do nguyên nhân gì? Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói rất khéo, do kinh này không có bản tốt nhất! Không ít vị đại đức đã khẳng định câu nói này của ông Bàn Tế! Ông ta nói rất hay, quả thật là vì kinh này chưa có bản tốt nhất. Đọc trọn cả năm bản dịch gốc vào thời cổ là chuyện chẳng dễ dàng cho lắm! Vì khi ấy, kinh sách quá ít, chẳng phải là ấn loát, mà là chép tay. Ngay cả cư sĩ Vương Long Thư có thân phận như vậy, là một vị trưởng giả giàu sụ, vẫn chưa thấy trọn năm bản dịch gốc, chỉ thấy bốn loại. Ông ta chưa được thấy bản dịch đời Đường, tức bản Vô Lượng Thọ Như Lai Hội trong kinh Đại Bảo Tích; do vậy, bản hội tập của ông ta chỉ gồm bốn bản dịch gốc, thật đáng tiếc! Bởi lẽ, trong Vô Lượng Thọ Như Lai Hội của kinh Đại Bảo Tích có rất nhiều phần đặc sắc mà bốn bản kia không có! Nhưng người Nhật Bản hữu tâm, khi tới Trung Quốc du học, đối với những bản kinh sách tốt đẹp đều thu thập toàn bộ đem về. Chính chúng ta đã coi nhẹ chuyện này, chẳng thu thập, bị người Nhật Bản thu thập đem đi. Có nhiều thứ từ Nhật Bản truyền ngược trở về [Trung Quốc], điều này nhờ vào công đức của cư sĩ Dương Nhân Sơn. Vào những năm cuối đời Thanh, cư sĩ Dương Nhân Sơn là tham tán tại Đại Sứ Quán ở Nhật Bản. Ông ta đối với Phật pháp hết sức lưu ý, do vậy, tìm tòi tại Nhật Bản, rất nhiều thứ đã bị thất truyền cả mấy trăm năm tại Trung Quốc, trong mục lục [Đại Tạng Kinh] có ghi, nhưng chẳng thấy sách đâu, tại Nhật Bản thì thấy. Do

vậy, ông ta bèn dựa theo mục lục để tìm tại Nhật Bản, tìm tòi rất nhiều, tìm được chẳng ít, đem trở về Trung Hoa; đặc biệt là những chú sớ của kinh luận Pháp Tướng Duy Thức.

Tiếp đó, những phần được trích dẫn đều là chú giải của người Nhật Bản. “*Nhật Hắc Cốc Đại Kinh Thích vân*” (Bộ Đại Kinh Thích của sư Hắc Cốc¹ người Nhật), “*Đại Kinh Thích*” là tác phẩm giải thích kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có một đoạn như sau: “*U vãng sanh giáo, hữu căn bản, diệc hữu chi mạt*” (đối với giáo pháp vãng sanh, có pháp là căn bản, mà cũng có pháp cành nhánh), vãng sanh là niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, người Trung Quốc gọi “*vãng sanh giáo*” là Tịnh Độ Tông. Sư nói [vãng sanh giáo] có căn bản mà cũng có cành nhánh. “*Thử kinh danh căn bản, dư kinh danh chi mạt*” (kinh này là căn bản, những kinh khác là cành nhánh), kinh chuyên giảng Tịnh Độ gồm ba bộ, kinh Vô Lượng Thọ là căn bản, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật và kinh A Di Đà là cành nhánh. Trong khi đức Phật giảng kinh, thuyết pháp đã giảng kèm thêm Tịnh Độ, giảng pháp môn niệm Phật cầu sanh Di Đà Tịnh Độ, đại khái có từ hơn một trăm tới gần hai trăm bộ kinh, đương nhiên những kinh ấy là “cành nhánh của cành nhánh”. “*Hựu thử kinh danh chánh vãng sanh giáo, dư danh bàng vãng sanh giáo. Hựu thử kinh danh vãng sanh cụ túc giáo, tha kinh danh vãng sanh bất cụ*

1 - “*Hắc Cốc Thượng Nhân chính là tôn xưng của ngài Pháp Nhiên, sáng tổ Tịnh Độ Tông (Jōdo Shū) Nhật Bản. Ngài Pháp Nhiên (Honen, 1133-1212) sinh ở huyện Mỹ Tác Quốc (Mimasaka), pháp húy Nguyên Không (Genkū). Sư còn được gọi là Cát Thủy Thượng Nhân hoặc Viên Quang đại sư. Sau khi thân phụ mất, năm chín tuổi, Sư xuất gia theo tông Thiên Đài (Tendai, tức Thiên Thai Tông Nhật Bản), sau đó, tu tại tổng bản sơn Tỷ Duệ (Hiei). Đến năm 24 tuổi, vẫn chưa cảm thấy thỏa mãn với giáo nghĩa Thiên Đài, Sư rời Tỷ Duệ đến tham học tại Đông Đại Tự và Hưng Phước Tự, nhưng vẫn chưa cảm thấy đã tìm được con đường giải thoát đúng đắn cho bản thân. Trở về Tỷ Duệ, vui mình trong Tầng Kinh Các, cuối cùng Sư đã đọc Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ của ngài Thiện Đạo, giải ngộ, chân thành đề xướng trì danh niệm Phật. Rời Tỷ Duệ, hòa mình vào tầng lớp bình dân, Sư giảng dạy giáo nghĩa Tịnh Độ, thu hút các tín đồ, kể cả các quan to trong triều. Điều này gây nên sự đố kỵ và lo ngại của giới tăng lữ thuộc tông Thiên Đài vì sợ mất ảnh hưởng quyền lực đối với triều đình. Các tăng sĩ như Minh Huệ (Myōe) và Trinh Khánh (Jōkei) đã công khai chỉ trích Pháp Nhiên là tà giáo. Đã thế, những tín đồ, môn đệ của ngài Pháp Nhiên trong nhiệt tình truyền giáo đã hiểu lệch lạc khái niệm Tha Lực nên không tuân thủ giới luật, kịch liệt chỉ trích những tông phái khác bằng luận điệu khiên cưỡng, bôi nhọ, dẫn đến phản ứng mạnh của tông Thiên Đài. Cuối cùng dưới sức ép của các tăng lữ chùa Hưng Phước, Thiên Hoàng Hậu Điểu Vũ (Go-Toba) đã hạ lệnh nghiêm cấm niệm Phật, bắt Pháp Nhiên và các đệ tử đi lưu đày. Mãi đến năm 1211, lệnh cấm mới được bãi bỏ và Pháp Nhiên được trở về Kinh Đô (Kyoto), nhưng Sư tịch vào năm sau. Một đệ tử của Sư là Thân Loan (Shinran) đã thành lập một tông phái Tịnh Độ mới là Tịnh Độ Chân Tông (Jōdo Shinshū).”*

túc giáo” (Hơn nữa, kinh này là chánh vãng sanh giáo, những kinh khác là bàng vãng sanh giáo. Lại nữa, kinh này gọi là vãng sanh giáo trọn đủ, những kinh khác gọi là vãng sanh giáo chưa trọn vẹn), đây là cách nói khái luận của người Nhật Bản đối với bộ kinh này. Những người Nhật Bản này đều tới Trung Quốc du học vào thời đại Tùy - Đường, thân cận Trí Giả đại sư, hoặc thân cận Thiện Đạo đại sư, nhiều vị đều là học trò của Thiện Đạo đại sư. Thuở Thiện Đạo đại sư tại thế đã giảng bộ kinh này, các vị ấy đều đích thân nghe giảng nơi pháp tòa của Ngài.

“*Cứ thượng chi nghĩa, Tịnh Độ Tông thí như Diệu Cao phong đầu, nhi bốn kinh chánh như phong đầu chi danh tiêm. Bốn kinh vị đương lai nhất thiết hàm linh, giai y thử pháp nhi đắc độ thoát*” (theo nghĩa trên đây, Tịnh Độ Tông ví như đỉnh núi Diệu Cao, mà kinh này lại như chóp đỉnh của đỉnh núi. Kinh này sẽ làm cho hết thảy các hữu tình trong tương lai do nương theo pháp này bèn được độ thoát), nhận định này có cùng một ý nghĩa như tôi đã nói trong phần trước, hết thảy chúng sanh trong chín pháp giới đều nương vào pháp môn này để độ thoát luân hồi, vượt thoát mười pháp giới. “*Thị tri lợi tế chúng sanh, thử kinh vi tối. Trì danh chi pháp, ám hợp đạo diệu, tối dị hành cố*” (do vậy, kinh này lợi lạc chúng sanh lớn nhất; pháp trì danh thâm hợp đạo mầu, dễ hành nhất). Trong thời đại này, cuộc sống của chúng ta vô cùng gian nan, chướng duyên nghiêm trọng khôn sánh, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, trong thời gian ngắn ngủi, tạm bợ của kiếp sống này, chúng ta phải làm như thế nào để nắm chắc sự thành tựu chân thật cho chính mình? Vì sao? Chính mình chẳng thành tựu, sẽ chẳng thể lợi lạc chúng sanh. Các bậc đại thánh đại hiền trong pháp thế gian và Phật pháp, không vị nào chẳng dạy chúng ta: Thành tựu chính mình rồi mới có thể thành tựu người khác. Chính mình chẳng có thành tựu, nếu muốn hoằng pháp lợi sanh, đức Phật thường nói: “*Vô hữu thị xứ*” (chẳng có lẽ ấy). Đúng là lòng thì có thừa, nhưng sức chẳng đủ, quý vị chẳng làm được. Nhất định là trước hết phải thành tựu chính mình. Tứ Hoàng Thệ Nguyễn là nguyên tắc chỉ đạo tốt nhất, phải phát nguyện lớn: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, phải độ tận hữu tình trong chín pháp giới, đây là phát đại Bồ Đề tâm. Quý vị độ họ bằng cách nào? Quý vị chưa độ chính mình được, sẽ chẳng thể độ người khác. Phải tự độ ra sao? Đầu tiên là đoạn phiền não, phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Kiến Tư phiền não vô tận, Trần Sa phiền não vô tận, Vô Minh phiền não vô tận, đoạn bằng cách nào? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, học gì? Nguyên tắc chỉ đạo chung là học “*chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước*”, đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Đối với tế hạnh trong cuộc sống hằng ngày, Đại Thừa nói tám vạn tế hạnh, Tiểu Thừa nói ba ngàn oai nghi, từng ly từng tí trong cuộc sống, đức Phật dạy chúng sanh đừng chấp trước từng điều nhỏ nhặt một!

Bắt đầu học từ đâu? Trong Phật giáo, Tịnh nghiệp học nhân bắt đầu từ bằng “*tam phước*”; nếu quý vị chưa thể tự độ, sẽ chẳng thể có phước báo. Vì vậy, mở kinh Phật ra, thiện nam tử, thiện nữ nhân, có thiện căn, có phước đức, kinh Di Đà kinh nói: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc*” (Chẳng thể do ít thiện

căn, phước đức, nhân duyên mà sanh về cõi ấy). Thiện căn và phước đức học từ Tam Phước, đó là phước đức chân chánh. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, quý vị thấy phước tu từ đâu? Từ hiếu dưỡng phụ mẫu. Kẻ chẳng hiếu thảo với cha mẹ sẽ chẳng có phước, niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh, kẻ không biết tôn sư trọng đạo cũng chẳng thể vãng sanh! Thân mạng của quý vị do cha mẹ mà có, huệ mạng của quý vị do thầy mà có. Quý vị thấy hai câu này được đức Phật xếp trước hết. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chắng giết, tu Thập Thiện nghiệp*”. Vì vậy, có những đồng học hỏi tôi: “Thưa pháp sư, vì sao thầy phải đề xướng Cảm Ứng Thiên? Vì sao đề xướng Đệ Tử Quy? Những thứ ấy không phải của Phật giáo!” Tôi bảo họ: “Những thứ ấy đều là của Phật giáo” [Họ cãi]: “Trong Phật giáo không có nói!” Ai bảo không có nói? Điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, quý vị coi thử Đệ Tử Quy có giảng [những điều ấy] hay không? Có! Làm thế nào để thực hiện hai câu ấy? Thực hiện Đệ Tử Quy, quý vị sẽ thực hiện được [hai câu ấy]. “*Từ tâm chắng giết*”, quý vị thi hành Cảm Ứng Thiên liền làm được câu này. Ba câu trên đây là cơ sở, tiếp theo là “*tu Thập Thiện nghiệp*” mới có thể làm được. Vì sao chưa làm được Thập Thiện nghiệp? Do chưa làm được ba câu trên. Ba câu trước đó chính là Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, chưa làm được! Vì vậy, quý vị chưa làm được Thập Thiện nghiệp, [như vậy thì đề xướng Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên] còn sai nữa hay không? Tôi thấy chẳng sai! Do đó, thật sự học Phật, nay chúng ta phải nương theo lời giáo huấn của Ấn Quang đại sư; Ấn Quang đại sư dạy chúng ta phải vun bồi vừng vàng cõi rẫy bằng Cảm Ứng Thiên. Căn bản thứ nhất là Cảm Ứng Thiên, giáo dục nhân quả, quý vị thật sự liễu giải đạo lý nhân quả, liễu giải chân tướng sự thật, sẽ không chỉ chẳng dám làm ác, mà ngay cả ác niệm cũng chẳng dám dấy lên. Vì sao? Động một niệm bất thiện, ba thứ “trọn khắp” đều có, trọn khắp pháp giới, ai mà không biết? Khấp hư không, trọn pháp giới, tất cả hết thấy Phật, Bồ Tát, A La Hán thấy đều biết. Chẳng thể gạt ai! [Có muốn] gạt ai cũng chẳng được! Một niệm của quý vị trọn khắp pháp giới, một niệm xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận là gì? Thiện niệm sanh ra thiện công đức, ác niệm sanh ra những điều ác độc, có báo ứng. Không dám động niệm thì còn dám làm nữa ư? So với luân lý, đạo đức, so với bất cứ loại giáo dục nào, cũng đều hữu dụng hơn! Có rất nhiều kẻ học hành rất giỏi, nhưng bất hiếu với cha mẹ, phản thầy, nghịch đạo, họ dám làm, do nguyên nhân gì vậy? Cổ nhân bảo là “*lợi dục huân tâm*” (mờ mắt vì lợi lộc, dục vọng). Họ bị danh lợi trước mắt mê hoặc, biết rõ, nhưng vẫn cố phạm. Biết sai lầm, mà vẫn muốn làm; nhưng nếu kẻ ấy hiểu nhân quả, sẽ chẳng dám làm, vì sao? Những gì quý vị đạt được trong hiện tiền là một chút danh lợi bé tẹo, trong tương lai phải trả giá quá to, [biết như vậy] liền chẳng dám làm nữa!

Nói tới chỗ này, hai hôm nay, có đồng học đưa cho tôi xem một quyển sách, “*Khải Tát quân đoàn Đông chinh chi mê*” (bí ẩn về đoàn quân chinh phục phương Đông của Caesar). Hai ngàn năm trước, đại đế Khải Tát (Caesar) của đế quốc La Mã nghe nói Trung Quốc rất giàu có, muốn chiếm lãnh Trung Quốc, phái mười vạn đại quân, thật sự

tiến đến vùng Cam Túc của Trung Quốc, toàn quân thảm bại. Thống soái cầm đầu đoàn quân này là con trai thứ ba của Khải Tát, tức tam vương tử. Gần đây, chuyện này do một quý hôn dựa vào một bé gái nói ra, có nhiều người tới đó điều tra, thấy là chuyện thật, chẳng giả, lời quý nói là chuyện có chứng cứ. Đã hai ngàn năm rồi, bọn họ cũng rất may mắn, gặp được Bồ Tát, nhà Phật đúng là từ bi, Bồ Tát bảo họ: “Nơi này của Trung Quốc, chẳng phải của quý vị. Quý vị đến đây làm gì?” Họ thưa: “Chúng con không biết”. Tôi đọc tới câu nói này của Bồ Tát, liền lập tức nghĩ tới người Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, chiến tranh tám năm, cuối cùng đầu hàng, đó là như Bồ Tát đã nói: “Trung Quốc chẳng phải của quý vị, quý vị không có phước báo này, quý vị tới làm gì?” Quý vị thấy đó: Làm đế vương, quý vị có phước báo lớn cỡ nào, có lãnh thổ to cỡ nào, có bao nhiêu nhân dân, trong mạng đã định sẵn! Không có phước phần ấy, quý vị muốn xâm lược người khác, nếu thắng trận, thật sự thôn tính được, nói chung, quý vị cũng chẳng thể chết tốt lành, thiếu phước báo mà! Đúng là Khải Tát chẳng chết an lành, ông ta chết tại Trung Quốc. Lịch sử chép ông ta bị người khác mưu sát, nhưng kết quả là mưu sát kẻ thể thân, chẳng phải nhà vua, mà là một viên quan hầu cận rất trung thành. Người bị giết mặc y phục nhà vua ở bên ngoài, nên người ta tưởng nhà vua bị giết chết. Trong cơn hỗn loạn, vua đào tẩu, cũng trốn tới Trung Quốc, chết ở Cam Túc. Có gì phải vậy? Đúng là “*Nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định*” (miếng ăn, hớp uống, không gì chẳng được định sẵn), chớ nên cưỡng cầu. Cưỡng cầu, cướp đoạt lấy, hay lén trộm lấy, đều là do trong mạng quý vị sẵn có, quý vị [phải phí uổng tâm cơ làm chuyện đó] có oan uổng hay chẳng? Quý vị không cần đoạt, chẳng cần phải giở trò trộm cắp, lâu đạt được hơn một chút thì bất quá một hai năm sẽ có, có gì phải nóng lòng? Tạo tội nghiệp ấy, thật đáng sợ! Sau khi xem xong tác phẩm này, [tôi nghĩ] nếu một kẻ lãnh đạo đất nước sau khi đọc xong sẽ chẳng dám phát động chiến tranh. Đó chẳng phải là chuyện tốt, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp.

Vì vậy, tổ Ấn Quang suốt đời đề xướng nhân quả, có thể nêu ra rất nhiều ví dụ, những tác phẩm được Ngài nêu lên đều của Đạo Gia, như Ngọc Lịch Bảo Sao chẳng hạn, Ấn Quang đại sư đề xướng lưu thông cuốn sách ấy. Ngài dạy người học Phật phải đọc Cảm Ứng Thiên, Ngài có lý. Đó là sự thật, tuyệt đối chẳng phải là mê tín, chẳng phải Ngài dùng các tác phẩm đó để hù dọa con người! Thiện có thiện quả, ác có ác báo. Hiện tại, tạo tác cái nhân ác nghiệp, trong đời quá khứ, quý vị tích lũy đại phước, tu đại thiện, do quý vị làm ác nên phước báo đã có trong mạng bị suy giảm với một mức độ lớn, còn một chút phước thừa. Hưởng hết phước thừa, nghiệp báo của quý vị sẽ hiện tiền; chẳng chống đỡ được! Cho đến lúc ấy, hối hận chẳng kịp! Vì vậy, con người quyết định chớ nên làm chuyện thiếu lương tâm. Trong lúc quá nhiều tai nạn hiện thời, hãy ghi nhớ: Hiếu thuận cha mẹ là phước báo bậc nhất. Chỗ nào có lỗi với cha mẹ, phải thật sự sám hối, phải tôn sư trọng đạo, phải yêu quý sanh mạng [muôn loài], trọn chớ nên sát sanh. Một con muỗi, một con ruồi cũng là một sanh mạng, đừng xem nhẹ! Quý vị giết hại nó, trong tương lai nó sẽ báo thù, phiền phức ấy rất to!

Độ chính mình phải được thực hiện từ bộ kinh này. Tịnh nghiệp tam phước là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, chúng ta nhất định phải thực hiện Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đầy đủ những điều kiện này mới có thể học Phật. Phước thứ hai là *“thọ trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*, quý vị chính thức trở thành đệ tử Phật môn. Lại nâng cao hơn nữa là *“phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả”*. Tôi đã giảng về *“tin sâu nhân quả”* rất nhiều, chẳng phải là nhân quả thông thường, mà nhân quả ấy chính là *“niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”*. Nếu chúng ta muốn thành Phật thì phải niệm Phật, niệm Phật nhất định thành Phật. *“Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*, chúng tôi dùng tám chữ để giải thích câu *“khuyến tấn hành giả”*: *“Thân hành, ngôn giáo”*, giúp đỡ người khác, giáo hóa người khác, trước hết, chính mình phải làm được rồi mới dùng lời lẽ để dạy người khác; *“giảng kinh, giáo học”*, tám chữ ấy! Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời giảng kinh, dạy học; nhìn lại những vị tổ sư đại đức từ xưa, chẳng vị nào không phải là suốt đời đều giảng kinh, dạy học! Ngẫu Ích đại sư vãng sanh lúc Ngài năm mươi mấy tuổi, quý vị thấy Ngài sáng tác mấy chục tác phẩm, trước tác vô cùng phong phú, mỗi ngày đều viết lách. Vì sao phải khổ sở viết lách như thế? Chẳng tìm được truyền nhân, bèn dùng phương pháp này để truyền pháp cho đời sau. Người hữu duyên đời sau đọc đến, sẽ nương theo phương pháp và lý luận do Ngài đã nói để học tập, thành tựu, truyền lại cho người đời sau. Trong nhiều sáng tác ngàn ấy, thù thắng nhất, được Ấn Quang đại sư tán thán nhất là bộ Di Đà Kinh Yếu Giải. Từ lời bạt, chúng ta thấy: Thuở ấy, Ngẫu Ích đại sư viết bộ Yếu Giải nhằm giải thích đơn giản [kinh Di Đà], viết xong trong thời gian chín ngày. Phân lượng không nhiều lắm, đúng là Yếu Giải, giải thích quá hay! Tổ Ấn Quang đã tán thán: *“Dù cổ Phật tái lai viết một bản chú giải kinh Di Đà khác, cũng chẳng thể hay hơn được”*. Quý vị thấy Ấn Quang đại sư tán thán tới tột bậc. Ấn Quang đại sư là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, trong phần trước tôi đã thưa cùng quý vị, năm mươi một địa vị đều là Đại Thế Chí Bồ Tát, Ngài thuộc địa vị nào chúng ta không biết, Ngài có phải là Pháp Thân đại sĩ hay chăng? Nếu là Pháp Thân đại sĩ, sẽ chẳng mê khi cách ăm, chính Ngài hiểu rành rẽ. Nếu là Đại Thế Chí Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín sẽ mê khi cách ăm. Ngài tu pháp môn Thế Chí Bồ Tát này, khi vãng sanh thế giới Cực Lạc, sẽ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm là chuyện rất có khả năng! Ngài sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư là điều chắc chắn, từ địa vị Sơ Tín sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới đều thuộc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Phương Tiện Hữu Dư cũng có ba bậc chín phẩm.

Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật này, sẽ chẳng mê hoặc tí nào! Vì vậy, phải tự độ thì mới có thể giúp đỡ người khác. Chính mình chẳng làm được, giảng cho kẻ khác nghe, người ta đâu có tin, chẳng có năng lực nhiếp thọ chúng sanh! Do vậy, chính mình nhất định phải làm được, phải quên đi bản thân. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín đã đoạn Thân Kiến, chẳng chấp trước thân này là ta, thân là cái ta có, bèn tự nhiên toàn tâm toàn lực phục vụ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Lục đạo toàn là chúng sanh khổ nạn, phải biết điều này, vì sao? Thiếu trí huệ, khởi Hoặc, tạo

ngiệp, thọ báo, khổ chẳng thể nói nổi! Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, cứu vớt tai nạn, dùng gì? Dùng giáo học. Con người tánh vốn lành, quý vị chẳng dạy nên họ mới mê. Mê rồi mới tạo nghiệp. Tạo nghiệp bất thiện, chịu khổ báo trong tam đồ. Họ đã giác ngộ, sẽ trọn chẳng tạo ác nghiệp. Vì vậy, khổ và lạc thuộc về quả báo, quả ắt có nhân, nhân là giác hay mê. Phật giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, chẳng dốc sức nơi quả, mà từ nơi nhân. Đức Phật dùng giảng kinh, dạy học, thân hành, ngôn giáo, giúp đỡ chúng sanh phá mê, khai ngộ. Phá mê, bèn thoát khổ; giác ngộ, lạc bèn hiện tiền. Đức Phật dùng phương pháp này, Bồ Tát, tổ sư, đại đức đều dùng phương pháp này, phương pháp này hay lắm, thật sự có hiệu quả. Quá khứ hữu hiệu, hiện tại vẫn hữu hiệu. Trong quá khứ, chúng tôi đã làm thí nghiệm tại Thang Trì thuộc huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc để coi xem lời dạy của cổ thánh tiên hiền có ích gì cho hiện tại hay không, làm thí nghiệm ba năm. Chúng tôi tìm một nhóm giáo viên, khuyến khích, cổ vũ họ làm Bồ Tát, làm thánh nhân, dùng thân hành, ngôn giáo để mở lớp, dạy học. Đối tượng là ai? Đối tượng là bốn vạn tám ngàn cư dân trong tiểu trấn ấy, nam, nữ, già, trẻ các nghề nghiệp cùng nhau học, thật sự hữu dụng! Chúng tôi vốn nghĩ phải mất hai ba năm mới có thể thấy thành quả, không ngờ trong ba bốn tháng, thành quả lớn lao, khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, nhân dân dễ giáo hóa như thế. Không ai dạy, hề được dạy, sẽ quay đầu, lương tâm tỏ lộ, chúng tỏ tánh con người vốn lành. Hai câu đầu trong Tam Tự Kinh ngàn vạn phần xác đáng: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”. Giáo dục thánh hiền là giáo dục xứng tánh, con người bản tánh vốn lành, hề được kêu gọi bèn tỉnh giác nhanh dường ấy!

Hiện thời, nhiều người nói tới tai nạn, các đồng học học Phật phải biết: Phật pháp có nói tai nạn hay không? Phật pháp có nhắc tới tai nạn, nhưng chẳng nghiêm trọng dường ấy, tận thế là chuyện chẳng thể xảy ra! Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai ngàn năm. Chiếu theo cách nói cổ xưa của Trung Quốc thì kể từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ tới nay đại khái hơn ba ngàn lẻ ba mươi năm. Quý vị thấy [pháp vận là] một vạn hai ngàn năm, phía sau còn có chín ngàn năm nữa, thời gian rất dài. Do vậy, “tận thế” là do người ngoại quốc nói, người Trung Quốc chẳng nói, mà càng chẳng phải do Phật pháp nói. Thanh bình, loạn lạc, tai họa, do nguyên nhân nào gây ra? Tại Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền đã nói rất nhiều, nói rất khéo, có thật, chẳng giả, đó là gì? Đó là cảm ứng! Con người có thiện tâm, thiện hạnh, cảnh duyên sẽ là thiện cảm. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự (quan hệ giữa con người với nhau), cũng có thể nói là hoàn cảnh nhân sự và vật chất chẳng có gì bất thiện. Nếu con người dùng ác để cảm, hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự sẽ cảm ứng ác tướng! [Cổ nhân] nêu ra nguyên lý này! Chúng ta muốn cứu vãn xã hội, cứu vãn địa cầu, phải nên làm như thế nào? Đoạn hết thảy ác, tu hết thảy thiện. Dùng phương pháp gì? Phương pháp chúng ta dùng hiện thời là giảng kinh, dạy học. Chúng ta dùng Internet, dùng TV để khuếch đại hiệu quả dạy học, mong mỗi các đồng học chúng ta đối trước Internet hay TV đều phải duy trì. Bản thân chúng ta thật sự phát tâm, tuân theo giáo huấn trong

kinh điển để sớt sáng học tập, bắt đầu học từ hiếu thuận cha mẹ, tôn sư, trọng đạo, phát tâm từ bi, yêu quý hết thầy sanh mạng, chẳng sát sanh. Tốt nhất là có thể phát tâm ăn chay, ăn chay có lợi ích lớn nhất đối với sức khỏe.

Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, biết đối với ẩm thực, điều được Phật pháp nhân mạnh chính là vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm (bảo vệ sanh mạng, bảo vệ tánh đức, bảo vệ chân tâm), tôi bội phục tới cùng cực. Người thế gian chỉ biết vệ sinh, bảo vệ lẽ sống, nhưng đối với tánh của chính mình thì sơ sót, càng thiếu sót trong việc bảo vệ lòng yêu thương của chính mình. Trước khi tôi học Phật, đi học tại Nam Kinh, tôi ở nhà một bạn học. Gia đình người bạn học này tuy chẳng phải là đại gia đình, nhưng anh ta có đông anh chị em, có năm hay sáu anh chị em, cha, mẹ, còn có bà nội. Nhưng trong gia đình ấy có ba tôn giáo, đa nguyên văn hóa: Bà nội niệm Phật, trong nhà có tiêu Phật đường, niệm Phật; cha anh ta theo đạo Hồi, mẹ anh ta theo Cơ Đốc Giáo. Vì vậy, các trẻ nhỏ nói chung đều theo mẹ. Tôi sống trong một gia đình như thế, mới biết đạo Hồi chú trọng vệ sinh trong ẩm thực, lại còn coi trọng vệ tánh. Phàm những động vật nào tánh tình chẳng tốt đẹp, ông ta không ăn, có chọn lựa. Con vật nào tánh tình rất ôn thuận, thiện lương ông ta mới ăn. Phật giáo còn tiến hơn nữa, chọn thức ăn chay, nhằm bồi dưỡng tâm từ bi. Do vậy, tôi cảm thấy phương cách ăn uống này rất viên mãn, học Phật chưa đầy nửa năm tôi bèn chọn cách ăn chay. Thuở ấy, tôi chẳng biết gì về nhân quả, mà vì tin tưởng cách ăn ấy là vệ sinh, vệ tánh, vệ tâm, cách ấy rất viên mãn. Đúng là lành mạnh! Tôi ăn chay tới năm nay là năm mươi chín năm, sang năm vừa đúng một giáp, thân thể ngày càng khỏe mạnh, chẳng yếu hơn ai! Điều này chứng tỏ ăn chay có lợi, ăn chay quả thật là khỏe mạnh trường thọ. Nếu quý vị yêu quý sinh mạng, có sao chẳng ăn chay? Tôi làm chứng cho mọi người ăn chay là tốt lành! Con người phải giữ tấm lòng tốt, nói lời tốt, làm chuyện tốt, làm người tốt, tiêu chuẩn của sự tốt lành là Đệ Tử Quy của Nho gia, Cảm Ứng Thiên của Đạo gia, và Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật gia.

Gần đây nhất, tôi cũng nghe đồng học nói, trong ngoài nước quả thật có những người dùng danh nghĩa Tịnh Không để bịa đặt, gây chuyện, làm những chuyện phi pháp, tôi mong các đồng tu phải có tâm cảnh giác. Cả đời tôi, chuyện gì cũng chẳng tham dự, tôi thường bảo mọi người cả đời tôi đều là bị động, trước nay chưa hề tự làm chuyện gì, chưa hề! Toàn là bị động. Người khác tới tìm tôi, tôi cảm thấy chuyện ấy đối với xã hội, đối với đại chúng có lợi thì tôi cũng vui vẻ tham gia. Chủ động làm chuyện tốt, tôi chưa hề làm, vì sao? Làm chuyện tốt phải có phước báo, tôi không có phước báo! Tôi đã nói với quý vị, tôi suốt đời là một kẻ cô quạnh, mọi người thường ở chung với tôi đều hiểu rõ chuyện này. Người làm chuyện này nọ phải có phước báo, dưới tay người ấy có rất nhiều nhân viên lo liệu công việc, và cũng có tài lực thì mới có thể làm được việc! Hai thứ này tôi đều thiếu, tiền cũng không có, mà người làm việc cũng thiếu luôn! Trơ trọi một mình giảng kinh, dạy học. Trừ chuyện này ra, bất cứ chuyện gì cũng chẳng liên can đến tôi. Tôi đã nghĩ tới rất nhiều chuyện, chẳng hạn như viện Dưỡng Lão, giáo dục văn hóa truyền thống, thôn Di Đà, tôi nghĩ rất nhiều, nhưng tôi có mong làm hay chẳng?

Tôi không mong làm, vì sao không mong làm? Không có người, chẳng có tiền, làm bằng cách nào? Chỉ là nói suông mà thôi! Nhưng tôi nói những chuyện ấy, nói ra, người nói vô tâm, người nghe hữu ý, có rất nhiều người sau khi nghe xong, thật sự muốn làm. Được! Tôi tán thành, chỉ như vậy mà thôi! Người ta nghĩ sao? Đó là do pháp sư Tịnh Không làm, sai rồi, tôi là người nói vô tâm, người nghe hữu ý. Người nghe thích làm [chuyện đó] đến báo cho tôi biết, còn cầm những bản kế hoạch cho tôi xem. Tôi gật đầu, được, chuyện tốt có lợi ích lớn cho xã hội và quốc gia thì phải nên làm, chẳng phải do tôi làm.

Chuyện ở Thang Trì nói thật ra do các bằng hữu thuộc Liên Hiệp Quốc ép làm. Thế giới động loạn, quá nhiều vấn đề, làm thế nào để hóa giải xung đột? Làm thế nào để khôi phục xã hội an định, thế giới hòa bình? Chúng tôi báo cáo những giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc trong đại hội Liên Hiệp Quốc, họ nghe xong, rất vui thích, sau đó, tìm tôi nói chuyện phiếm: “Pháp sư Tịnh Không, ông nói tuyệt lắm, rất hay, chúng tôi đều ưa thích, nhưng đó là chuyện lý tưởng, chẳng thể làm được!” Chuyện này khiến tôi khó xử, họ chẳng có lòng tin, phải thế nào thì những người ngoại quốc ấy mới có lòng tin? Nhất định phải thực hiện, quý vị làm ra cho người ta thấy, họ sẽ bội phục, chẳng nói ra nói vào nữa! Tôi bị ép buộc như vậy, quý vị thấy tôi không có ai, chỉ kiếm được hai người, một là cô giáo Dương Thục Phân, hai là thầy giáo Thái Lễ Húc. Các vị phụ lão, bằng hữu ở quê nhà giúp đỡ, tôi nói được rồi, bọn họ giúp sức, hai người các vị đi làm! Quý vị thấy hai người ấy, chiêu mộ một nhóm giáo viên gồm ba mươi bảy người. Chúng ta có một cộng đồng lý tưởng như thế, yêu cầu các giáo viên học theo thánh hiền, học theo Phật, Bồ Tát, tự mình nêu gương tốt cho người khác thấy. Những giáo viên này rất tuyệt diệu, tôi đánh lễ họ, đúng là khó có, nêu tấm gương tốt nhất, cảm động người nơi ấy, trong ba bốn tháng đạt được hiệu quả tốt đẹp dường ấy!

Do vậy, tháng Mười năm 2006, tôi tham gia hội nghị do tổ chức Giáo Dục Văn Hóa Khoa Học Liên Hiệp Quốc (UNESCO) tổ chức, do tổng bộ Ba Lê triệu tập chủ trì, tôi còn được coi là một trong những người tổ chức. Tôi đem thí nghiệm tại Thang Trì báo cáo trước đại hội trong tám tiếng đồng hồ. Bọn họ nghe xong, kinh ngạc, đại diện của một trăm chín mươi hai quốc gia đều muốn tới thăm và khảo sát Thang Trì, thật chẳng dễ dàng, làm thành công! Nay mọi người tin tưởng, những thứ của cổ nhân Trung Quốc vẫn còn hữu hiệu. Vì vậy, ba năm hoạt động của chúng ta ở trong nước cũng tạo ra ảnh hưởng rất lớn. Nay quốc gia chính thức xếp Đệ Tử Quy khóa trình trong nhà trường, chuyện tốt đẹp mà! Nhưng muốn an định xã hội, muốn cứu vớt thế giới này, vẫn phải dốc sức thúc đẩy toàn dân học tập, nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề trên cả nước cùng nhau học. Tôi nghĩ chỉ cần có năm mươi, sáu mươi giáo viên, lợi dụng gì để dạy? Lợi dụng đài truyền hình quốc gia, lợi dụng mạng Internet, mỗi ngày hai mươi bốn giờ giảng chẳng gián đoạn. Giảng suốt một năm, xã hội Trung Quốc sẽ an định. Giảng ba năm, thế giới này sẽ thái bình, chuyện gì cũng đều chẳng có. Đó là gì? Người có đại phước báo sẽ làm, tôi chỉ nói, tôi chẳng thể làm. Tôi chẳng có một ai hết. Hiện thời,

Thang Trì đã giải tán, Thái Lễ Húc cũng đi rồi, cô Dương cũng đi, hiện thời chỉ có mình tôi trợ trợ. Do vậy, nếu quý vị hỏi tôi có phương pháp gì hay không? Tôi biết đôi chút, có thể đưa ra một chút kiến nghị, quả thật là chẳng năng lực để làm. Hiện thời, tuổi cũng đã cao, chỉ mong giảng kỹ càn kinh Hoa Nghiêm và kinh Vô Lượng Thọ một lượt. Sau khi giảng viên mãn hai bộ kinh này, nếu tôi còn có thọ mạng, sẽ giảng kinh Di Đà một lần nữa, giảng cặn kẽ một lượt. Những điều khác không phải là chuyện của tôi. Bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp cũng không phải là chuyện của tôi, tôi chẳng có tinh lực này. Nếu tôi năm mươi, sáu mươi tuổi thì còn có thể, [nay đã] tám mươi bốn tuổi rồi, chẳng thể làm chuyện này nữa! Vì vậy, trao cho tôi điều kiện tốt đẹp nào, tôi đều cự tuyệt, đều chẳng cần đến. Vì vậy, các đồng học cũng chẳng cần phải tặng tiền cho tôi. Tặng tiền cho tôi, đương nhiên tôi thay quý vị làm chuyện tốt, thay quý vị in kinh, thấy những nơi làm công tác giáo dục cần tiền, thực hiện giáo dục truyền thống, tôi sẽ thay quý vị chuyển tiền sang những nơi đó. Bản thân tôi thứ gì cũng chẳng cần nữa. Tôi thừa cùng mọi người, người đã trên tám mươi tuổi, hằng ngày mong vãng sanh, chuyện này là thật, chẳng giả. Tôi thường nói, đều là lời thật. Thọ mạng của tôi tới ngày nào? Cho tới hôm nay, ngày hôm nay sẽ chết, còn có gì không bỏ xuống được? Còn có chuyện gì để có thể làm? Chẳng có chuyện gì hết, chỉ là niệm Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Mỗi ngày đều là ngày cuối cùng của tôi. Vì vậy, điều gì tôi cũng chẳng nghĩ tới, sống rất thoải mái, sống tự tại lắm. Ngoại trừ giảng kinh là đọc kinh, vui thích chuyện này chẳng chán!

Do vậy, kết luận cuối cùng: *“Thị tri lợi tế chúng sanh, thử kinh vi tối. Trì danh chi pháp, ám hợp đạo diệu, tối dị hành cố”* (do vậy, kinh này lợi lạc chúng sanh lớn nhất; pháp trì danh thâm hợp đạo mầu, dễ hành nhất). Hoàng lão cư sĩ nói rất hay, quá khó có, chúng ta chẳng thể không bội phục. Đoạn cuối cùng: *“Đại thánh thù từ, đặc lưu thử kinh”* (đức đại thánh rừ lòng Từ, đặc biệt lưu lại kinh này), *“đại thánh”* là Thích Ca Mâu Ni Phật, Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai ngàn năm, kinh diệt cuối cùng là kinh này. *“Kinh vân”* (kinh nói), tức là kinh này [có nói], *“độc lưu thử kinh”* (riêng lưu lại kinh này). Trong phẩm bốn mươi lăm, có đoạn như sau: *“Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận. Ngã dĩ từ bi ai mãn, đặc lưu thử kinh, chỉ trụ bách tuế. Kỳ hữu chúng sanh trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”* (trong đời tương lai, kinh đạo diệt hết. Ta do lòng từ bi thương xót, riêng lưu lại kinh này tồn tại trong thế gian một trăm năm. Nếu có chúng sanh gặp được kinh này, tùy lòng mong muốn đều được độ thoát). *“Đương lai”* là tương lai, một trăm năm cuối cùng trong thời Mạt Pháp, kinh Phật hoàn toàn diệt sạch trong thế gian này. Vì sao bị diệt? Thừa quý vị, chúng sanh thiếu phước, lắm kẻ tạo ác, chẳng có người tu phước. Nếu còn có người tu phước, kinh đạo vẫn còn thấy trên thế gian. Vì sao đời đời kiếp kiếp con người tạo ác? Chúng ta hãy nhìn lướt qua lịch sử, người thời nay tạo ác quả thật nhiều hơn cổ nhân. Lứa tuổi chúng tôi đã đích thân thấy điều này, Trung Quốc nói ba mươi năm là một thế hệ, tôi gần như đã thấy ba thế hệ. Ba thế hệ ấy như thế nào? Thế hệ sau chẳng bằng thế hệ

trước! Từ nay về sau, nếu quý vị chú ý một chút, lắng lòng suy nghĩ, vào ba mươi năm sau xã hội này có tình hình ra sao? Quý vị có dám nghĩ tới hay chẳng? Quý vị thấy gì? Quý vị thấy những kẻ trẻ tuổi hiện thời, từ mười lăm tuổi tới hai mươi tuổi, chúng nó nghĩ gì, nói những gì, làm những gì? Vì sao trở thành tình trạng như thế? Chúng ta đã bỏ sót giáo dục của cổ thánh tiên hiền, những đứa trẻ ấy hiện thời được giáo dục bởi những gì? TV, Internet!

Tôi ở ngoại quốc lâu ngày, các trường học tại ngoại quốc, học trò lớp Một đã sử dụng computer, nối vào Internet. Trên Internet có rất nhiều thứ, [chúng nó] xem vui sướng chẳng biết mệt. Khi ngủ cũng để [laptop] trong mền để xem, cha mẹ còn rất đặc ý, con ta rất siêng năng! Chúng nó coi gì vậy? Coi bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối. Chúng nó tiếp nhận những thứ ấy. Do đó, chẳng biết hiếu dưỡng phụ mẫu, chẳng biết yêu thương anh em. Hai mươi năm sau, chúng nó là thành phần trung kiên trong xã hội. Nếu bọn chúng làm lãnh tụ trên chánh trường, còn có thể làm những gì? Càng nghĩ càng đáng sợ. Người trong thế hệ này còn có thể khống chế bản thân, chẳng phát động chiến tranh hạch nhân, có dám nói thế hệ kế tiếp [sẽ chẳng phát động] hay không? Chẳng dám nói! Sợ rằng hiện thời, những đứa trẻ chơi game điện tử, chơi trò giết người đã thành thói quen, đến lúc đó, nếu nó làm Tổng Thống, tới khi nắm quyền, sẽ có thể lấy vũ khí hạch nhân ra chơi. [Chúng nó nghĩ] đâu phải là chiến tranh giết người, đó là trò chơi; nhưng trò chơi ấy sẽ khiến thế giới bị hủy diệt. Hủy diệt thế giới cũng là trò chơi, làm thế nào bây giờ? Tôi cũng gặp một số vị lãnh đạo quốc gia, tôi kiến nghị với bọn họ hãy hủy sạch vũ khí hạch nhân, tiêu hủy vũ khí hóa học; trong tương lai, bọn chúng sẽ tưởng là trò chơi, chẳng đến nỗi có những món vũ khí mang tính hủy diệt như vậy. Điều này có lợi cho xã hội và thế giới, chẳng cần phải duy trì [những món vũ khí ấy]. Nếu thế giới thật sự hiếu nhân quả báo ứng, chúng ta biết vũ lực chưa thể giải quyết vấn đề, chỉ có dùng phương pháp hòa bình thật sự mới hòng giải quyết vấn đề, dùng vũ lực giải quyết vấn đề sẽ tạo thành vô lượng vô biên tội nghiệp. Ngày hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây.